



yuàn nǚ

媛女

noun · beautiful woman; maiden

Example Sentence

Gǔ dài shī cí zhōng cháng miáo xiě yuàn nǚ de měi lì
古代诗词中常描写媛女的美丽。

Ancient poetry often describes the beauty of maidens.

Trace each character, then write the word on your own.

媛	媛	媛	媛	媛	媛	媛	媛	媛	媛	媛
媛	媛	媛	媛							

女	女	女	女	女	女					
